TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **478**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 13 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Số 96, ngõ 42, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

- Bà Hoàng Lệ T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Phòng 403, Chung cư mini 52/25/19 P. M, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 11 năm 1993 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau, ông, bà cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 20/4/1994. Hiện cháu N đã đủ tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình, ở với ai là quyền của cháu.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Bà Hoàng Lệ T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 20/4/1994. Hiện cháu N đã đủ tuổi trưởng thành và xây dựng gia đình, ở với ai là quyền của cháu. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh A và bà Hoàng Lệ T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Bà Hoàng Lệ T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009772 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập